

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Xuân.

Ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Đàm N, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 199x tại xã K, huyện T tỉnh cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn Ng và bà Đàm Thị H1; Vợ: Trần Thị H2; Con: Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2016, bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 12 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, ngày 28/5/2017, Lương Đàm N chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/11/2023 đến nay. Có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 198y. Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Bà Lương Thị L, sinh năm 194z. (Vắng mặt)
 - Cháu Nguyễn Xuân Q, sinh năm 200a. Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Thị Y, sinh năm 198y (mẹ ruột). (Vắng mặt)
- Cùng nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/10/2023, Công an xã Khâm Thành tiếp nhận tin báo của chị Hoàng Thị Y về việc gia đình bị mất 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-088.86 vào rạng sáng cùng ngày. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Khâm Thành đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2023, Lương Đàm N đi đến nhà của bà Hoàng Thị Y chơi và ăn cơm tối cùng với con bà Y là Nguyễn Xuân Q và bà Hoàng Thị L (bà nội của Q). Sau đó, Lương Đàm N đi chơi trong xóm P. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 02/10/2023, N đi bộ về nhà bà Y ngủ. Khoảng 05 giờ sáng ngày 02/10/2023, Lương Đàm N ngủ dậy, đi xuống bếp gọi bà L và Q nhưng không ai thưa. N quay lên nhà thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ - đen, BKS 11K1 - 088.86 của chị Hoàng Thị Y để ở gian bên phải nhà, chìa khoá đang cắm ở ổ khoá xe nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để mang xuống xã Đ, huyện T bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó N dắt xe mô tô ra ngoài sân, nổ máy rồi điều khiển xe ra thị trấn T. Khi đi đến đoạn đường tròn, thị trấn T thì xe hết xăng, N để xe ở đoạn đường tròn rồi đi bộ đến nhà anh Lý Nam G, sinh năm 198b, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Trùng Khánh để xin xăng và được anh Giới cho 01 lọ xăng. Sau đó, N cầm lọ xăng về chỗ để xe mô tô. Trên đường quay về chỗ để xe mô tô thì bị Công an xã Khâm Thành tạm giữ chiếc xe BKS 11K1 - 088.86 và triệu tập N lên trụ sở Công an xã Khâm Thành để làm rõ vụ việc.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh định giá đối với chiếc xe mô tô Lương Đàm N trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 18/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1 - 088.86 tại thời điểm ngày 02/10/2023 có trị giá 6.930.000 đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lương Đàm N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 07 tháng 12 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho Lương Đàm N xác định vị trí hiện trường

trộm cắp xe mô tô của chị Hoàng Thị Y. Lời khai và biên bản phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, sau khi xác định rõ chủ sở hữu và việc trả lại xe mô tô không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 12/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị hại Hoàng Thị Y.

Cáo trạng số 02/CT - VKSTK ngày 04 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lương Đàm N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 05 giờ sáng ngày 02/10/2023, bị cáo ngủ dậy, đi xuống bếp gọi bà L và Q nhưng không ai thưa. Khi quay lên nhà thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ - đen, BKS 11K1 - 088.86 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó bị cáo dắt xe mô tô ra ngoài sân, nổ máy rồi điều khiển xe ra thị trấn Trùng Khánh thì xe hết xăng. Vì vậy bị cáo đi bộ đến nhà anh Lý Nam G xin được 01 lọ xăng rồi quay lại chỗ để xe thì bị lực lượng chức năng tạm giữ xe và triệu tập lên trụ sở Công an xã Khâm Thành để làm rõ vụ việc. Nay biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại bà Hoàng Thị Y khai: Buổi tối ngày 01/10/2023, bị cáo N có đến nhà bà chơi, khi đó bà không ở nhà, bị cáo đã ăn cơm cùng mẹ chồng bà (bà L), con trai bà (cháu Q) và ngủ lại tại nhà của bà, sáng sớm khi bà về nghe mẹ chồng kể lại sự việc rằng khi đi lên chuồng trâu đã nghe tiếng xe nổ máy và khi xuống nhà thì không thấy N và xe mô tô đâu nên bà đã trình báo cơ quan chức năng. Ngoài xe mô tô mang BKS 11K1 - 088.86 thì gia đình không bị mất thêm tài sản nào khác. Hiện nay chiếc xe bị mất trộm bà đã nhận lại nên không yêu cầu gì thêm. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lương Đàm N từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 09/11/2023. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại nhà của bà Hoàng Thị Y ở xóm P, xã K, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Lương Đàm N đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11K1 – 088.86 có giá trị 6.930.000 đồng của bà Hoàng Thị Y. Mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu, lén lút, lợi dụng lúc tài sản đang không có người trông coi để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống

trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình.

Về nhân thân: Ngày 10/10/2016 bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 12 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, ngày 28/5/2017 Lương Đàm N chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt, không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân cần có mức án nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đàm N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đàm N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Đàm N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K (*bằng TB*);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Tùng